TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Hồ Pc**

Bản án số: 4/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 09-02-2026
v/v "Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Lâm Thị Mỹ Kỷ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hà

Ông Nguyễn Thông Thái

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Văn Hồng Lễ – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14 – Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Ngà – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 238/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2025 về việc: "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lương D**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: thôn V, xã H, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông **Hồ P**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: thôn V, xã H, tỉnh Lâm Đồng.

(Nguyên đơn và bị đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai nguyên đơn bà Lương D trình bày: Bà và ông Hồ P tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau, sống chung với nhau vào năm 2016, hai bên gia đình có tổ chức lễ cưới hỏi cho vợ chồng bà, ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận vào ngày 16/6/2017.

Cuộc sống hôn nhân giữa bà và ông Hồ P thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên

nhân là do ông Hồ P thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc và nghiện ngập. Trước đây bà đã từng làm đơn ly hôn và bỏ vào thành phố Hồ Chí Minh làm việc tuy nhiên do thương con nên bà lại quay về. Bà đã cố gắng nhẫn nhịn, tha thứ, mong ông Hồ P thay đổi nhưng ông Hồ P vẫn tính nào tật nấy không chịu thay đổi.

Đầu năm 2024 ông Hồ P bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử tội trộm cắp tài sản, hiện nay ông Hồ P đang chấp hành án tại Trại giam Sông Cái. Từ đó đến nay bà vào Đồng Nai sinh sống và làm việc để có tiền trang trãi cuộc sống và nuôi con.

Nay nhận thấy đời sống hôn nhân không hạnh Hồ Pc, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Hồ P.

Về con chung: Trong giai đoạn hôn nhân bà và ông Hồ P có 01 con chung tên Hồ Thị P – sinh ngày 18/4/2017, hiện đang sống với bà ngoại tại thôn V, xã H. Nay bà được nhận nuôi con, bà không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản làm việc tại Trại giam Sông Cái, ông Hồ P trình bày: ông và bà Lương D có tự nguyện tìm hiểu chung sống với nhau vào năm 2016, đến năm 2017 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh Hồ Pc, khoảng vài năm nay thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, ông Hồ P không lo kinh tế gia đình, không quan tâm đến vợ con và nghiện ma túy. Nay bà Lương D yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Lương D.

Về con chung: Ông và bà Lương D có 01 con chung tên Hồ Thị P – sinh ngày 18/4/2017. Ông đồng ý giao con chung cho bà Lương D nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Lâm Đồng phát biểu ý kiến kiểm sát về việc tuân theo pháp luật:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

Việc tuân theo pháp luật của thư ký phiên tòa: thư ký đã tuân thủ theo đúng quy định tại các Điều 237 và Điều 239 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án:

Từ khi thụ lý vụ án nguyên đơn bà Lương D đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70 và Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

bà Lương D có đơn xin xét xử vắng mặt nên áp dụng điểm a khoản 2 Điều 227 BLTTDS xét xử vắng mặt nguyên đơn là đúng quy định pháp luật.

Bị đơn ông Hồ P đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của người tham gia tố tụng theo quy định tại các Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, ông Hồ P có đơn xin xét xử vắng mặt nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn của nguyên đơn bà Lương D và bị đơn ông Hồ P. Về con chung:, giao cho bà Lương D quyền nuôi dưỡng con chung Hồ Thị P cho đến khi đủ tuổi thành niên, bà Lương D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Bà Lương D và ông Hồ P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Lương D khởi kiện yêu cầu ly hôn và giải quyết vấn đề con chung với ông Hồ P, do đó đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Hồ P có nơi cư trú tại thôn V, xã H, tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Lương D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 14 – Lâm Đồng được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025.

Bà Lương D và ông Hồ P có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt bà Lương D và ông Hồ P theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Theo lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì bà Lương D và ông Hồ P tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận vào năm 2017 nên hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp.

Bà Lương D trình bày hôn nhân giữa bà và ông Hồ P thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông Hồ P thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc và nghiện ngập. Ông Hồ P thừa nhận thời gian đầu vợ chồng ông sống hạnh Hồ Pc, khoảng vài năm nay thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, ông Hồ P không lo kinh tế gia đình, không quan tâm đến vợ con và nghiện ma túy. Lời trình bày của bà Lương D phù hợp với lời trình bày của ông Hồ P. Nay bà Lương D yêu cầu được ly hôn với ông Hồ P, ông Hồ P đồng ý theo yêu cầu của bà Lương D. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 công nhận

sự thuận tình ly hôn của bà Lương D và ông Hồ P.

[3] Về con chung: Trong giai đoạn hôn nhân, bà Lương D và ông Hồ P có 01 con chung tên Hồ Thị P – sinh ngày 18/4/2017. Từ khi ông Hồ P đi chấp hành án thì các con chung do một mình bà Lương D nuôi dưỡng. Bà Lương D xin nhận nuôi con và không yêu cầu ông Hồ P cấp dưỡng nuôi con. Ông Hồ P đồng ý giao con chung cho bà Lương D nuôi dưỡng. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung và nguyện vọng của con. Do đó cần công nhận sự thỏa thuận của ông Hồ P và bà Lương D, giao con chung cho bà Lương D tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên.

Bà Lương D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: bà Lương D và ông Hồ P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết quan hệ này.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Lâm Đồng là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí: căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án thì bà Lương D và ông Hồ P mỗi người phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025.

Điều 55; Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

2/ Tuyên xử: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Lương D và ông Hồ P.

3/ Về con chung: Giao con chung tên Hồ Thị P – sinh ngày 18/4/2017 cho bà Lương D được trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên.

Bà Lương D có quyền khởi kiện ông Hồ P về cấp dưỡng nuôi con chung khi có yêu cầu.

Ông Hồ P không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3/Về án phí: bà Lương D và ông Hồ P mỗi người phải nộp **150.000** đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn. Bà Lương D đã nộp **300.000** đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai thu số 0010212 ngày 10/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng, nên hoàn lại **150.000 đồng** tạm ứng án phí cho bà Lương D.

4/ Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của bộ luật Tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 14 – Lâm Đồng
- Phòng THADS khu vực 14 – Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lâm Thị Mỹ Kỷ

